

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRÌ
TRƯỜNG TIỂU HỌC THANH LIỆT



SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM
MỘT SỐ BIỆN PHÁP GIÚP HỌC SINH HỌC TỐT
MÔN LỊCH SỬ LỚP 4

Lĩnh vực: Lịch sử
Cấp học: Tiểu học
Tác giả: Vũ Thị Bích Hồng
Đơn vị công tác: Trường TH Thanh Liệt
Chức vụ: Giáo viên

NĂM HỌC 2021 - 2022

PHẦN I. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Lý do chọn đề tài	2
2. Mục đích của sáng kiến kinh nghiệm.....	2
3. Nhiệm vụ của vấn đề nghiên cứu.....	3
4. Đối tượng khảo sát, đối tượng thực nghiệm.....	3
5. Đối tượng nghiên cứu.....	3
6. Phạm vi và kế hoạch nghiên cứu.....	3
6.1 Phạm vi nghiên cứu.....	3
6.2 Kế hoạch nghiên cứu.....	3

PHẦN II. GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ.....

I. CƠ SỞ KHOA HỌC VÀ NHIỆM VỤ CỦA VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU:	4
1. Cơ sở lý luận.....	4
2. Cơ sở thực tiễn.....	4
2.1. Nội dung chương trình dạy môn Lịch sử.....	4
2.2. Thực trạng việc dạy – học lịch sử trong trường Tiểu học hiện nay.....	5
2.3. Những thuận lợi và khó khăn.....	5
Thuận lợi.....	5
Khó khăn.....	6
II. CÁC BIỆN PHÁP GIÚP HỌC SINH LỚP 4 HỌC TỐT MÔN LỊCH SỬ	7
1. “Một số phương pháp dạy Lịch sử lớp 4 theo hướng: Tích cực hóa hoạt động học tập của học sinh”	8
<i>Biện pháp 1:</i> Nắm vững chương trình, tìm kiếm tư liệu dạy học môn Lịch sử	8
<i>Biện pháp 2:</i> Linh hoạt sử dụng các phương pháp dạy học, nắm vững quy trình dạy các dạng bài cụ thể.	12
<i>Biện pháp 3:</i> Hướng dẫn học sinh kỹ năng sử dụng bản đồ, sưu tầm tư liệu, phiếu giao việc.	13
<i>Biện pháp 4:</i> Tổ chức một số hoạt động nhằm củng cố kiến thức lịch sử.	16
III. KẾT QUẢ.	20
PHẦN III. KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ	21
1. Kết luận.....	21
2. Khuyến nghị	21

PHẦN I. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Lý do chọn đề tài

Dân tộc Việt Nam có một lịch sử lâu đời với nhiều thành tựu và chiến công huy hoàng rất đáng tự hào trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc thân yêu. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dạy:

***“Dân ta phải biết sử ta
Cho tường gốc tích nước nhà Việt Nam”***

Môn Lịch sử ở Tiểu học nói chung, môn Lịch sử ở lớp 4 nói riêng đều nhằm cung cấp cho học sinh những kiến thức cơ bản về một số sự kiện, hiện tượng, nhân vật lịch sử tiêu biểu theo dòng thời gian của lịch sử Việt Nam từ buổi đầu dựng nước cho tới ngày nay. Dạy môn Lịch sử là bước đầu hình thành cho học sinh các kỹ năng quan sát sự vật, hiện tượng; thu thập, tìm kiếm tư liệu lịch sử từ các nguồn thông tin khác nhau, biết đặt câu hỏi trong quá trình học tập, trình bày kết quả bằng lời nói, hình vẽ, sơ đồ, ... vận dụng các kiến thức đã học vào thực tiễn đời sống. Góp phần bồi dưỡng ở học sinh những thái độ và thói quen: ham học hỏi, tìm hiểu để biết các kiến thức về Lịch sử dân tộc Việt Nam, tôn trọng các di tích văn hóa và tìm hiểu thêm về lịch sử thế giới. Việc sử dụng phương pháp dạy học (PPDH) giống như đồ nghề của người thợ mộc, chúng đều bình đẳng với nhau, tùy vào mục đích và khả năng của người dạy và học, tùy thuộc vào từng hoàn cảnh cụ thể: Đối tượng học sinh, thiết bị dạy học và không khí học tập. Trong thực tiễn không một giáo viên có kinh nghiệm nào lại sử dụng đơn điệu một phương pháp trong hoạt động dạy học của mình. Nghệ thuật dạy học là nghệ thuật phối hợp các PPDH trong một bài dạy của một người giáo viên.

Mặt khác kiến thức lịch sử là kiến thức về quá khứ, có những sự kiện diễn ra cách ngày nay hàng trăm năm, hàng ngàn năm thậm chí còn lâu hơn nữa. Yêu cầu của môn học đòi hỏi khi nhận thức học sinh phải tái hiện những sự kiện, hiện tượng đó một cách sinh động như đang diễn ra trước mắt mình. Bên cạnh đó khả năng tư duy và trí nhớ của học sinh tiểu học còn hạn chế nên việc nhớ và tiếp thu những bài học lịch sử là hết sức khó khăn.

Là giáo viên đã nhiều năm dạy lớp 4, tôi nhận thấy phân môn Lịch sử quả là khó dạy và học sinh học có phần tẻ nhạt. Môn Lịch sử ở lớp 4 nhằm cung cấp cho học sinh những kiến thức cơ bản về một số sự kiện, hiện tượng, nhân vật lịch sử tiêu biểu theo dòng thời gian của lịch sử Việt Nam từ buổi đầu dựng nước cho tới ngày nay. Từ đó hình thành và phát triển ở học sinh các kỹ năng quan sát, mô tả, phân tích, so sánh, đánh giá mối quan hệ giữa các sự kiện trong xã hội, đồng thời vận dụng các tri thức đã học vào thực tiễn cuộc sống. Qua đó

khơi dậy và bồi dưỡng tình yêu đất nước, lòng tự hào dân tộc, hình thành thái độ đúng đắn với bản thân, gia đình, cộng đồng, kích thích tính ham hiểu biết khoa học của học sinh. Từ đó, các em phát huy mọi khả năng để xây dựng một tương lai xứng đáng với lịch sử của dân tộc. Tôi luôn suy nghĩ và đặt câu hỏi tại sao lớp trẻ rất hiểu về lịch sử các nước nhưng lại mù mờ về lịch sử của chính dân tộc mình? Sao chúng ta không đưa lịch sử dân tộc đến với các em bằng cách nào đó vừa gần gũi vừa hứng thú để các em tiếp nhận một cách dễ dàng hơn, không cứng nhắc, khô khan. Phải làm sao để các em tự khám phá, để biết, để hiểu và chắc chắn khi đã hiểu thì các em sẽ yêu mến và những giờ học lịch sử sẽ trở nên hứng thú, say mê hơn. Đó cũng chính là lí do thúc đẩy tôi chọn đề tài: **“Một số biện pháp giúp học sinh lớp 4 học tốt môn Lịch sử”** nhằm chia sẻ những hiểu biết và kinh nghiệm mà bản thân có được sau nhiều năm dạy lớp 4.

2. Mục đích của sáng kiến kinh nghiệm

Nghiên cứu biện pháp giúp học sinh lớp 4 học tốt môn Lịch sử nhằm

* Bước đầu hình thành ở học sinh một số kĩ năng:

- Quan sát sự vật, hiện tượng: thu thập, tìm kiếm tư liệu lịch sử từ SGK, từ các tư liệu lịch sử, từ các kênh thông tin khác trong cuộc sống gần gũi với học sinh.

- Biết đặt câu hỏi trong quá trình học tập và chọn thông tin để giải đáp.

- Nhận biết đúng các sự vật, sự kiện nhân vật lịch sử.

- Trình bày lại kết quả học tập bằng lời nói, bài viết, bảng thống kê, lược đồ, sơ đồ tư duy, ...

- Vận dụng các kiến thức đã học vào thực tiễn đời sống.

* Có thái độ:

- Ham học hỏi, tìm hiểu để biết về lịch sử quê hương, đất nước.

- Yêu thiên nhiên, con người, quê hương, đất nước. Bồi dưỡng lòng tự hào dân tộc, truyền thống vẻ vang, anh hùng của dân tộc Việt Nam.

- Tôn trọng, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên và di tích lịch sử, văn hóa của quê hương, đất nước.

3. Nhiệm vụ của vấn đề nghiên cứu:

- Nghiên cứu mục tiêu giáo dục.

- Mục tiêu Lịch sử lớp 4.

- Nghiên cứu các tài liệu tham khảo.

- Tham gia học tập các lớp chuyên đề do trường, do Phòng giáo dục tổ chức.

- Sách giáo khoa Lịch sử 4, sách thiết kế bài giảng Lịch sử và các tài liệu khác có liên quan.

4. Đối tượng khảo sát, đối tượng thực nghiệm

Dạy thực nghiệm của giáo viên đối với lớp 4 do tôi chủ nhiệm.

Các giáo viên cùng khối áp dụng dạy học sinh các lớp 4 của trường.

5. Đối tượng nghiên cứu

- Giáo viên dạy lớp 4 và học sinh lớp 4.
- Các tài liệu có liên quan đến dạy môn Lịch sử 4.

6. Thời gian và kế hoạch nghiên cứu

6.1 Thời gian nghiên cứu

Tôi nghiên cứu đề tài này từ tuần 01 đầu T9/2021 khi tôi được nhận lớp chủ nhiệm đến tháng 4/2022 khi học sinh được quay trở lại trường học học trực tiếp, trở lại cuộc sống bình thường mới.

6.2 Kế hoạch nghiên cứu

- Nghiên cứu tài liệu.
- Dạy thực nghiệm.
- Kiểm tra kết quả đối chứng.

PHẦN II. GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ

I. CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN

1. Cơ sở lý luận

Kiến thức lịch sử ở Tiểu học không được trình bày theo một hệ thống chặt chẽ mà chỉ chọn ra những sự kiện, hiện tượng nhân vật lịch sử tiêu biểu cho một giai đoạn lịch sử nhất định đưa vào chương trình phân môn Lịch sử. Tuy vậy, những kiến thức trong phân môn Lịch sử vẫn đảm bảo tính hệ thống và tính logic của lịch sử ở mức độ thích hợp nhất định. Phân môn Lịch sử ở lớp 4 cũng được không nằm ngoài cơ sở trên gồm 35 tiết với năm dạng bài học cơ bản sau:

- Dạng bài về cơ cấu tổ chức bộ máy nhà nước, tình hình kinh tế - văn hoá - xã hội. Ví dụ bài: Nước Văn Lang (bài 1); Nước Âu Lạc (bài 2); Nhà Hậu Lê và việc tổ chức, quản lí đất nước (bài 17); Nhà Nguyễn thành lập (bài 27)

- Dạng bài về khởi nghĩa, kháng chiến, chiến tranh. Ví dụ bài: Khởi nghĩa Hai Bà Trưng (bài 4); Chiến thắng Bạch Đằng do Ngô Quyền lãnh đạo (bài 5); Cuộc kháng chiến chống quân Tống xâm lược lần thứ nhất (bài 8); Cuộc kháng chiến chống quân Tống xâm lược lần thứ hai (bài 11); Cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Mông – Nguyên (bài 14); Trịnh- Nguyễn phân tranh (bài 21) ...

- Dạng bài về nhân vật lịch sử. Ví dụ bài: Đinh Bộ Lĩnh dẹp loạn 12 sứ quân (bài 7)

- Dạng bài về kiến trúc, nghệ thuật. Ví dụ bài: Chùa thời Lí (bài 10); Kinh thành Huế (bài 28)

- Dạng bài tổng kết ôn tập

2 Cơ sở thực tiễn:

Lịch sử là môn học không chỉ có tác dụng quan trọng trong việc phát triển trí tuệ mà còn giáo dục tư tưởng, tình cảm, đạo đức cho thế hệ trẻ. Nghị quyết Hội nghị TƯ 5 (khóa VIII) chỉ rõ: “Đề nền giáo dục phát triển bền vững, xây dựng lớp thế hệ trẻ có đủ đức, tài thì bên cạnh các môn khoa học tự nhiên cần coi trọng hơn nữa các môn khoa học xã hội và nhân văn, nhất là Tiếng Việt, Lịch sử, Địa Lí và văn hóa Việt Nam”. Nhưng trong thực tế, một số bộ phận GV và HS vẫn còn nhận thức chưa đúng về môn Lịch sử, xem nhẹ vai trò của lịch sử, thờ ơ với môn học này dẫn đến chất lượng dạy và học chưa cao. Như vậy muốn đào tạo con người phát triển toàn diện thì vấn đề cấp thiết là thay đổi cách dạy, cách học môn Lịch sử.

2.1. Nội dung chương trình dạy môn Lịch sử.

Nội dung chương trình Lịch sử lớp 4 gồm 8 giai đoạn:

1. Buổi đầu dựng nước và giữ nước (Khoảng 700 năm TCN đến năm 179). Gồm 2 bài.

2. Hơn một nghìn năm đấu tranh giành lại độc lập (Từ năm 179 TCN đến năm 938). Gồm 4 bài, trong đó có 1 bài ôn tập.
3. Buổi đầu độc lập. (Từ năm 938 đến năm 1009). Gồm 2 bài.
4. Nước Đại Việt thời Lý. (Từ năm 1009 đến năm 1226). Gồm 3 bài.
5. Nước Đại Việt thời Trần. (Từ năm 1226 đến năm 1400). Gồm 4 bài.
6. Nước Đại Việt buổi đầu thời Hậu Lê (Thế kỉ XV). Gồm 5 bài, trong đó có 1 bài ôn tập.
7. Nước Đại Việt thế kỉ XVI – XVII. Gồm 6 bài.
8. Buổi đầu thời Nguyễn. (Từ năm 1802 đến năm 1858). Gồm 3 bài, trong đó có 1 bài tổng kết.

2.2. Thực trạng việc dạy học lịch sử trong trường Tiểu học hiện nay

Nội dung kiến thức như trên là vừa tầm với học sinh ở lứa tuổi lớp 4. Đa số các em yêu thích, hứng thú với môn học. Giáo viên say mê, nhiệt tình trong giảng dạy. Tuy nhiên, thực tế cho thấy một số học sinh học phân môn Lịch sử thường tiếp thu một cách thụ động do một số giáo viên chỉ dùng một phương pháp đã cũ là thuyết trình cốt sao cho học sinh chỉ cần nhớ tên nhân vật và sự kiện lịch sử là đủ. Chính vì vậy học sinh không hứng thú trong các giờ lịch sử và đặc biệt không hình dung được sinh động về các sự kiện lịch sử đã diễn ra cách các em rất xa. Thậm chí hiện vật tồn tại ngay trước mắt các em đôi khi cũng còn là một ẩn số. Ví dụ: Đi qua gò Đống Đa, các em hỏi nhau: *Tại sao lại đặt tượng Quang Trung ở đây nhỉ?* Đền Văn Miếu, các em cũng không hiểu Văn Miếu có từ bao giờ? Để làm gì?... Khi nhìn những sự vật đó, các em không hề có sự liên tưởng kết nối với kiến thức lịch sử đã học. Đó cũng là biểu hiện của thói quen ỷ lại, thụ động, dễ quên và trì trệ trong tư duy của một số học sinh. Trong nhiều năm qua, do những nguyên nhân khách quan (khó khăn về kinh tế, xã hội) và chủ quan (nhận thức, quan niệm không đúng), chất lượng học tập lịch sử ngày càng giảm sút, đến mức báo động.

Ngay từ đầu năm học, qua một số tiết dạy lịch sử đầu năm, tôi nhận thấy thực trạng học sinh ở lớp chỉ có khoảng 5 em học môn này một cách tích cực, khoảng 20 em cố gắng để hoàn thành môn học, còn lại 23 em học rất thụ động.

2.3. Những thuận lợi và khó khăn:

****Thuận lợi:***

- Giáo viên say mê, nhiệt tình trong giảng dạy, luôn tìm tòi, học hỏi, hết lòng vì học sinh, có kỹ năng, phương pháp sư phạm.
- Giáo viên rất coi trọng môn Lịch sử.
- Được sự chỉ đạo, quan tâm sát sao của BGH, PGD và được sự ủng hộ nhiệt tình của phụ huynh học sinh trong lớp.

Khó khăn

- *Về chương trình:* Nội dung mỗi bài học trong chương trình Lịch sử lớp 4 được tích hợp nhiều nội dung, gồm một chuỗi sự kiện, hiện tượng hay nhân vật lịch sử tiêu biểu của một giai đoạn lịch sử nhất định. Nội dung bài cô đọng, có những bài học dạy trong một tiết nhưng gói lượng kiến thức cả một giai đoạn lịch sử. Nhất là với những giai đoạn đã quá xa và ít tư liệu, hình ảnh và minh chứng. VD: Tuần 5 Bài: Nước ta dưới ách đô hộ của các triều đại phong kiến phương Bắc. (Giai đoạn từ năm 179 TCN đến năm 938).

- Năm học này chủ yếu là dạy – học trực tuyến nên không có thời gian cho các con hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm tương tác trực tiếp.

- *Thiết bị dạy học:* Đồ dùng dạy học chủ yếu là tranh ảnh, bản đồ, tư liệu giảng dạy khó tìm.

- *Về phía giáo viên:* Ở các lớp 1, 2, 3 các em chỉ học môn Tự nhiên – xã hội, lên lớp 4 các em mới được làm quen với các môn: Khoa học, Lịch sử và Địa lí chính vì vậy một số giáo viên còn ít kinh nghiệm khi dạy môn Lịch sử vì giáo viên tiểu học không chuyên sâu về Lịch sử. Trong khi đó, môn học này đòi hỏi người dạy phải có kiến thức sâu rộng.

- Ngoài ra còn một số giáo viên quan niệm Lịch sử không phải là môn học chính mà chỉ chú trọng vào hai môn Toán và Tiếng Việt.

- *Về phía học sinh:* Chương trình tiểu học được chia làm 2 giai đoạn: Giai đoạn I từ lớp 1 đến lớp 3, giai đoạn II từ lớp 4 đến lớp 5. Môn Lịch sử là môn học hoàn toàn mới mẻ đối với các em, chính vì thế việc tiếp thu kiến thức của môn học này cũng là một khó khăn đối với học sinh. Các em chưa có phương pháp học. Cho nên sau khi học xong bài, các em chưa nắm được lượng kiến thức thầy giảng, rất nhanh quên. Việc dạy môn Lịch sử không hấp dẫn cho học sinh khiến các em chỉ học thuộc lòng đối phó, để trả bài, chứ đầu thì trống rỗng.

Khả năng nắm bắt kiến thức, kỹ năng quan sát, trí tưởng tượng khái quát hóa còn yếu, khả năng ghi nhớ của các em còn chậm mà các nhân vật, mốc lịch sử, sự kiện lịch sử lại nhiều nên các em chỉ có thể ghi nhớ một cách máy móc (dễ nhớ nhưng lại mau quên). Kỹ năng đọc, kể, tường thuật của các em chậm, do đó ảnh hưởng đến thời gian và tiến trình chung của môn học. Tinh thần hợp tác làm việc theo nhóm chưa cao, đặc biệt trong giai đoạn giãn cách xã hội do ảnh hưởng của dịch Covid - 19 nhiều em chưa giác trong học tập, còn học tập một cách rất thụ động một số gia đình không có người quản lý con trong khi học các con còn làm việc riêng, một số gia đình đường truyền mạng còn kém, ...

Sau 4 tuần học, tôi cho học sinh làm bài kiểm tra các môn Lịch sử, Địa lí với hình thức trắc nghiệm.

Tổng số học sinh	Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành	
	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
48	6	13%	38	79%	4	8%

II. CÁC BIỆN PHÁP GIÚP HỌC SINH LỚP 4 HỌC TỐT MÔN LỊCH SỬ

1. *Biện pháp 1: Nắm vững chương trình, tìm kiếm tư liệu dạy học môn Lịch sử*

Muốn dạy tốt phân môn Lịch sử ở Tiểu học, trước hết giáo viên cần nhận thức đầy đủ, đúng đắn và giải quyết tốt mối quan hệ giữa mục tiêu với nội dung chương trình của môn học, giữa nội dung với phương pháp và yêu cầu về kiến thức kĩ năng của giáo viên. Nội dung kiến thức của chương trình lịch sử lớp 4 trải dài suốt tiến trình dựng nước, giữ nước hàng ngàn năm của lịch sử dân tộc.

Do mục tiêu về kiến thức của phân môn Lịch sử ở Tiểu học là cung cấp cho học sinh một số kiến thức cơ bản, thiết thực về các sự kiện, hiện tượng, nhân vật lịch sử tiêu biểu, tương đối có hệ thống theo dòng thời gian lịch sử từ buổi đầu dựng nước cho tới nay nên nội dung kiến thức của chương trình trải dài suốt tiến trình dựng nước, giữ nước hàng ngàn năm của lịch sử dân tộc. Vì vậy, các kiến thức lịch sử đưa vào chương trình là những nội dung đã được chọn lọc vừa mang tính tiêu biểu cho từng giai đoạn lịch sử, vừa đảm bảo phù hợp đặc điểm tâm sinh lí học sinh cũng như thời lượng môn học.

Ví dụ: Trong chương trình có giai đoạn: Buổi đầu độc lập (từ năm 938 đến năm 1009). Đây là giai đoạn nhân dân ta phải đấu tranh bảo vệ nền độc lập thống nhất đất nước nên có nhiều sự kiện, nhiều biến cố, gắn liền với các triều đại Ngô – Đinh – Tiền Lê. Tuy nhiên sách giáo khoa Lịch sử và Địa lí lớp 4 (phần Lịch sử) chỉ giới thiệu hai sự kiện: Đinh Bộ Lĩnh dẹp loạn 12 sứ quân và cuộc kháng chiến chống quân Tống lần thứ nhất (năm 981). Việc giới thiệu mỗi sự kiện cũng chỉ đề cập tới một khía cạnh tiêu biểu nhất, phù hợp với các tiêu chí nhất định chứ không trình bày một cách toàn diện tất cả các vấn đề liên quan tới sự kiện hoặc nhân vật lịch sử.

Hay giai đoạn: Nước Đại Việt buổi đầu thời Hậu Lê (thế kỉ XV), sách giáo khoa cũng chỉ đề cập đến hai sự kiện tiêu biểu: Chiến thắng Chi Lăng và nền giáo dục văn học và khoa học thời Hậu Lê. Trong khi đó, ở thế kỉ XV, lịch sử nước ta có nhiều sự kiện diễn ra.

Chính vì cấu trúc chương trình hết sức chọn lọc như trên gây không ít khó khăn trong quá trình dạy và học lịch sử. Do đó, trong quá trình giảng dạy, tôi đã

đi sâu nghiên cứu nội dung chương trình, tìm kiếm tư liệu lịch sử để dẫn dắt, giới thiệu bối cảnh, sự kiện hoặc nhân vật lịch sử góp phần làm cho bài giảng lịch sử bớt khô khan và giúp học sinh hiểu sâu hơn nội dung bài.

Ví dụ 1: Bài: Chiến thắng Bạch Đằng do Ngô Quyền lãnh đạo (năm 938)

Mục tiêu kiến thức của bài là: Giúp học sinh nắm được những ND cơ bản về chiến thắng Bạch Đằng năm 938 (diễn biến, ý nghĩa lịch sử). Tuy nhiên, các bài học trước đó không đề cập thông tin nào về nhân vật Ngô Quyền, về việc Dương Đình Nghệ giành lại và tiếp tục quyền tự chủ, về sự kiện Kiều Công Tiễn giết Dương Đình Nghệ và cầu cứu nhà Nam Hán... Vì vậy, trước khi giới thiệu trọng tâm của bài thì việc giới thiệu bối cảnh lịch sử để học sinh hiểu nguyên nhân của trận Bạch Đằng là hết sức cần thiết, điều này sách giáo khoa thể hiện ở dòng chữ nhỏ đầu bài nên giáo viên cần cho học sinh tìm hiểu kĩ.

Ví dụ 2: Nhà Lý dời đô ra Thăng Long

Nội dung kiến thức cơ bản là việc dời đô của Lí Công Uẩn từ Hoa Lư ra Thăng Long. Tuy nhiên, các bài học trước không đề cập tới việc ra đời của nhà Lý và nhân vật Lí Công Uẩn. Bởi vậy nên trước khi giới thiệu nội dung trọng tâm của bài là việc dời đô, những lí do dời đô và ý nghĩa của sự kiện này, giáo viên cần cho học sinh tìm hiểu kĩ phần chữ nhỏ đầu bài để học sinh nắm được sự ra đời của nhà Lý cũng như đôi nét về Lí Công Uẩn – người đã sáng lập Vương Triều Lý.

Nhưng không phải bài học nào người biên soạn sách giáo khoa cũng thể hiện được điều này. Chính vì vậy, để giờ học Lịch sử thật sự có hiệu quả, giáo viên cần đi sâu nghiên cứu kĩ chương trình, tìm đọc tài liệu từ các nguồn khác để có thể nắm chắc hơn những nội dung kiến thức liên quan đến bài học trong đó có nội dung về bối cảnh lịch sử, về sự kiện, nhân vật lịch sử ngoài sách giáo khoa, sách giáo viên là truyện lịch sử và đặc biệt là quyển Kênh hình trong dạy học Lịch sử - Tập 1 (Lịch sử Việt Nam) và các nguồn tài liệu khác có liên quan đến chương trình dạy và học Lịch sử.

2. Biện pháp 2: Linh hoạt sử dụng các phương pháp dạy học, nắm vững quy trình dạy các dạng bài cụ thể.

Phương pháp dạy học vô cùng quan trọng. Trong mỗi môn học, lựa chọn đúng phương pháp dạy học sẽ giúp học sinh nắm bắt kiến thức một cách dễ dàng hơn. Kết hợp các phương pháp dạy học truyền thống (thuyết trình, đàm thoại, ...) với phương pháp dạy học tích cực (thảo luận, tranh luận, đóng vai, dự án,...). Sử dụng hợp lí và có hiệu quả các thiết bị dạy học trong đó chú trọng các loại hình: mô hình hiện vật, tranh lịch sử, ảnh, băng ghi âm lời nói của các nhân vật

lịch sử, bản đồ, sơ đồ, các bản thống kê, so sánh, phim video, các phiếu học tập có các nguồn sử liệu, phần mềm dạy - học.

Để phát huy tính tích cực của học sinh trong phân môn Lịch sử lớp 4 thì việc lựa chọn phương pháp dạy học và hướng dẫn học sinh cách học là rất quan trọng. Tôi đã phải lựa chọn phương pháp sao cho phù hợp với từng bài, với từng đối tượng học sinh sao cho học sinh phải tự khám phá ra kiến thức (dưới sự hướng dẫn của giáo viên) vì hoạt động của trò là quá trình tự giác, tích cực, tự vận động, nhận thức và phát triển. Một phương pháp dạy học hay nhất cũng trở nên dở nếu nó cứ được dùng lặp đi lặp lại quá mức cần thiết, nó sẽ làm thui chột năng lực tư duy của học sinh (và dĩ nhiên cả năng lực sáng tạo của giáo viên). Ý thức được điều đó tôi giảng dạy và hướng dẫn học sinh cách học bộ môn Lịch sử theo từng loại bài:

- *Dạng bài về xây dựng nhà nước, cơ cấu tổ chức bộ máy chính quyền:* Có những bài cụ thể sau: - Nước Văn Lang. - Nước Âu Lạc. - Nhà Trần thành lập. - Nhà Hậu Lê và việc tổ chức, quản lý đất nước. - Nhà Nguyễn thành lập.

Đặc thù của năm học này là dạy học trực tuyến nên tôi đã chủ động giao phiếu giao việc cho học sinh chuẩn bị bài ở nhà. Hướng dẫn học sinh vẽ sơ đồ mô tả được tổ chức bộ máy nhà nước. Mô tả những nét chính của đời sống của con người trong xã hội, cách tổ chức quân đội, luật pháp...

Ví dụ: Tuần 3. Bài: Nước Văn Lang.

Tôi sưu tầm video Thời đại Hùng Vương và nước Văn Lang của vua Hùng (<https://youtu.be/b63ywGybYP0>) cho HS xem trước.

Gửi phiếu giao việc qua Zalo nhóm lớp để học sinh chuẩn bị bài ở nhà.

Gửi link Padle để học sinh trưng bày sản phẩm mình sưu tầm được.

Quay video hướng dẫn học sinh cách vẽ sơ đồ tư duy gửi cho học sinh.

Sau giờ học: Học sinh vẽ được sơ đồ thể hiện các tầng lớp trong xã hội. Sưu tầm tranh ảnh về các đồ vật, dụng cụ trong sinh hoạt và sản xuất của người dân trưng bày trên Padlet dưới dạng giá. Hiểu biết về một số phong tục cổ truyền như: tục ăn trầu, sự tích bánh chưng bánh giầy, lễ hội mùa xuân, ...

- *Dạng bài về tình hình kinh tế - chính trị, văn hóa – xã hội:* Gồm các bài - Nước ta cuối thời Trần. Học sinh chuẩn bị bài trên phiếu giao việc, tìm hiểu video tư liệu lịch sử...

Cụ thể Bài: Nước ta cuối đời Trần. Gửi link để học sinh tìm hiểu kiến thức liên quan đến bài học: <https://vtv.vn/video/khat-vong-non-song-kinh-do-thang-long-cuoi-thoi-tran-294752.htm>

Gửi phiếu giao việc qua Zalo nhóm lớp để học sinh chuẩn bị bài ở nhà.

Sau bài học, học sinh mô tả được tình hình nước ta như thế nào, tình cảnh đất nước, quan lại, chính quyền, cuộc sống nhân dân. Học sinh biết trong tình cảnh đó, chính quyền (hay nhân vật lịch sử) đã làm gì, làm như thế nào và kết quả của những việc làm đó.

- Với loại bài dạy về nhân vật lịch sử: Có bài: - Đinh Bộ Lĩnh dẹp loạn 12 sứ quân. Tôi sưu tầm tranh ảnh hoặc tư liệu về cuộc sống và sự nghiệp của nhân vật lịch sử đó. Kết hợp với đọc sách giáo khoa trước ở nhà để nắm được nội dung của bài mới về cuộc sống và sự nghiệp của nhân vật lịch sử.

Trước khi nhắc đến nhân vật lịch sử nào đó, tôi đã cung cấp để học sinh biết được những nét sơ lược về bối cảnh lịch sử (không gian, thời gian) mà nhân vật hoạt động. Những bài học lịch sử trong đó các nhân vật có những lời đối thoại đắt giá thể hiện phẩm chất cao quý của nhân vật, học sinh có thể tự đóng vai để diễn lại.

Giao học sinh tìm hiểu về nhân vật lịch sử đó qua các kênh thông tin kỹ thuật số, qua tư liệu, qua các câu chuyện lịch sử từ ông bà, cha mẹ,...

Ví dụ: Tuần 9. Bài: Đinh Bộ Lĩnh dẹp loạn 12 sứ quân

Tôi sưu tầm phim hoạt hình: “Thời niên thiếu của Đinh Bộ Lĩnh.” Trên Youtube (<https://youtu.be/5WopddHHh9U>). Gửi cho các con xem trước.

Yêu cầu HS trả lời hệ thống câu hỏi:

- Nhân vật lịch sử là người như thế nào? (sinh năm nào, ở đâu, làm gì, có đặc điểm tính cách gì nổi bật, đời sống nội tâm, tư tưởng, tình cảm thế nào, tài năng đức độ ra sao?) Qua đó GV tiến hành giáo dục tư tưởng, tình cảm, thái độ cho HS về lòng biết ơn, sự khâm phục, kính trọng đối với nhân vật lịch sử.

- Cuối bài học tôi hướng dẫn học sinh vẽ sơ đồ tư duy để khắc sâu nội dung kiến thức của bài học.

- Giờ học diễn ra sôi nổi, nhiều học sinh kể tốt về Đinh Bộ Lĩnh. Tự hào về nhân vật lịch sử và coi Đinh Bộ Lĩnh là tấm gương sáng để học tập và noi theo.

- Dạng bài về hoạt động xây dựng, sản xuất phát triển kinh tế: Gồm các bài Nhà Trần và việc đắp đê; Cuộc khẩn hoang ở Đàng Trong Tôi sắp xếp từng mảng kiến thức thành những vấn đề rồi tổ chức cho học sinh tự tìm hiểu, tự phát hiện vấn đề thông qua phương pháp vấn đáp - tìm tòi, thảo luận nhóm, miêu tả, giải thích, phân tích của tôi đóng vai trò chủ yếu.

Ví dụ. Bài cuộc khẩn hoang ở Đàng Trong.

Tôi gửi phiếu giao việc qua Zalo cho học sinh ở nhà tìm hiểu:

- Vì sao triều đại phải tiến hành hoạt động đó?

- Hoạt động đó nhằm mục đích gì?

- Mô tả quá trình đó diễn ra như thế nào?

- Kết quả/thành tựu/vai trò/ý nghĩa của hoạt động đó đối với đất nước?

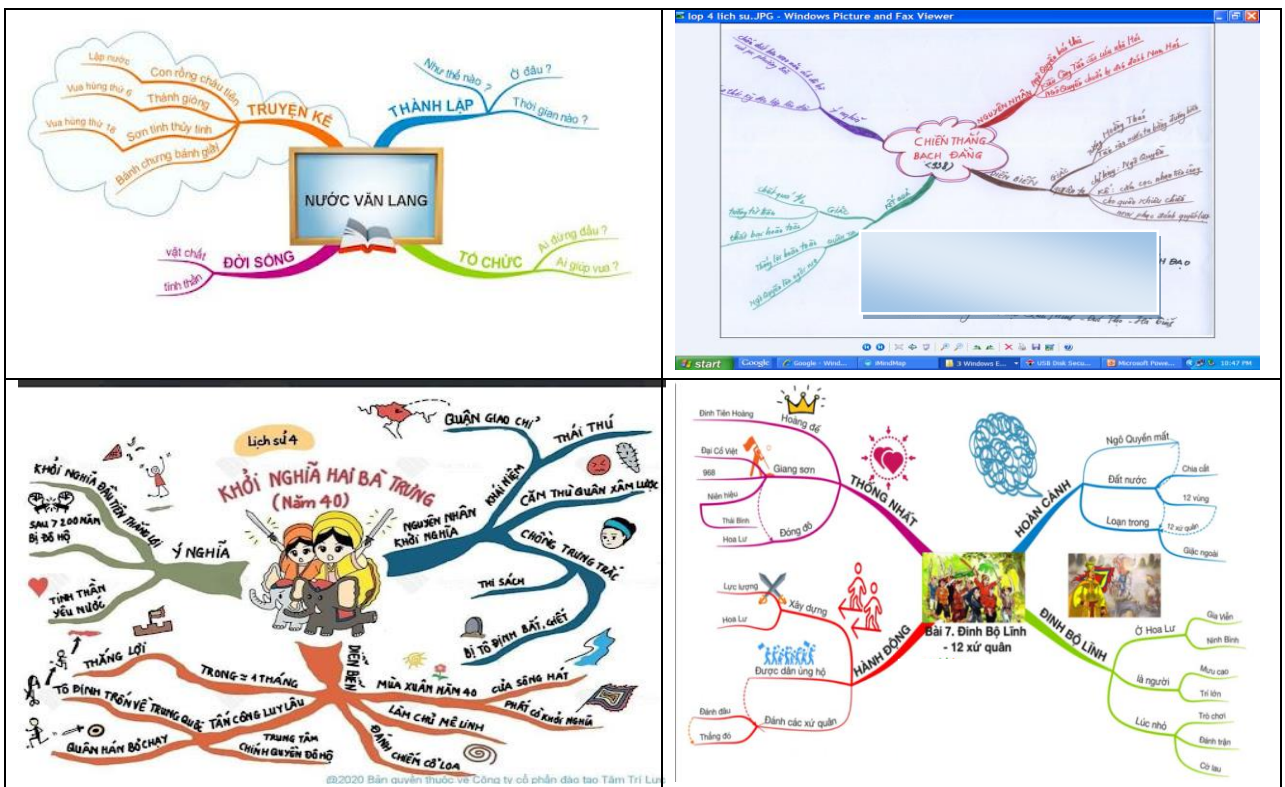
Trên lớp tôi chia nhóm cho các em thảo luận nhóm nhỏ trong phòng Zoom, rồi trình bày trước lớp.

Tiết học diễn ra sôi nổi, các con rất vui và hứng thú vì được chia sẻ những kiến thức mình tìm hiểu được và được biết thêm nhiều kiến thức mới từ các bạn.

+ *Đối với dạng bài về khởi nghĩa, chiến tranh*: Dạng này có các bài: Khởi nghĩa Hai Bà Trưng; Chiến thắng Bạch Đằng do Ngô Quyền lãnh đạo; Cuộc kháng chiến chống quân Tống xâm lược lần thứ nhất; Cuộc kháng chiến chống quân Tống xâm lược lần thứ hai; Cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Mông - Nguyên, Chiến thắng Chi Lăng; Trịnh - Nguyễn phân tranh (đã chuyển thành bài tự chọn), Nghĩa quân Tây Sơn tiến ra Thăng Long (Năm 1786), Quang Trung đại phá quân Thanh (Năm 1789)... Phương pháp chủ đạo là kể chuyện, miêu tả, tường thuật kết hợp với đồ dùng trực quan để tái hiện diễn biến của cuộc khởi nghĩa hay trận đánh, ... Với dạng bài này tôi luôn chủ động về các mạch kiến thức cũng như chuẩn bị các bài giảng điện tử để tăng tương tác cũng như giúp học sinh nắm kiến thức một cách tốt hơn. Ngoài ra tôi tổ chức cho các em hoạt động từ các sơ đồ tư duy để các ôn tập những mạch kiến thức đã học.

Ví dụ Bài: Chiến thắng Bạch đằng do Ngô Quyền lãnh đạo. (Năm 938)

Với bài này tôi thường tổ chức ở dạng kể chuyện Lịch sử, kết hợp với tranh ảnh, tư liệu, bài giảng điện tử. <https://youtu.be/OpL7hNV41II>



Sau giờ học học sinh rất hào hứng, nắm chắc được nội dung bài, biết thêm những câu chuyện lịch sử. Tự hào về truyền thống anh dũng, bất khuất của dân tộc.

+ *Đối với dạng bài về kiến trúc, nghệ thuật:* Gồm các bài Chùa thời Lý, Kinh thành Huế; Trường học thời Hậu Lê; Văn học và khoa học thời Hậu Lê ..

Bên cạnh việc sử dụng phương pháp quan sát, vấn đáp- tìm tòi thì miêu tả, phân tích là hết sức quan trọng. Ngoài ra trong bài giảng của mình tôi sẽ cho các em xem thêm các video ngắn nói về các công trình kiến trúc nghệ thuật trong các thời đại để các em bổ sung kiến thức và hiểu biết. cũng giúp các em hào hứng hơn trong học tập.

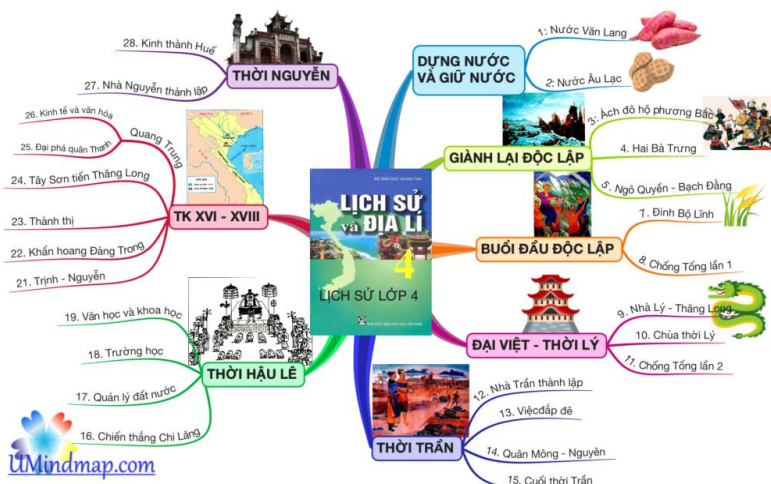
Ví dụ: Kinh thành Huế. Ngoài việc cho các em xem tranh ảnh tôi còn tổ chức cho các em xem video. <https://youtu.be/AREIoxcEhOo> về Kinh thành Huế.



Học sinh được chiêm ngưỡng nhiều cảnh đẹp của đất nước sau bài học. Tự hào, yêu thương quê hương đất nước.

+ *Đối với dạng bài tổng kết, ôn tập:* Có các bài: Bài 20, Bài 29.

Tùy từng phần nội dung cụ thể trong bài mà tôi viên lựa chọn phương pháp cho phù hợp. Thông thường bài này là sự tổng hợp của nhiều phương pháp. Tôi tổ chức cho các em hoạt động từ các sơ đồ tư duy để các em ôn tập những mạch kiến thức đã học.



Đối với những bài những đoạn có nhiều lời thoại, hoặc có thể xây dựng thành một kịch bản, Tôi sử dụng phương pháp đóng vai, trải nghiệm.

Ví dụ Kịch bản: Nguyễn Huệ lên ngôi Hoàng đế (Phụ lục)

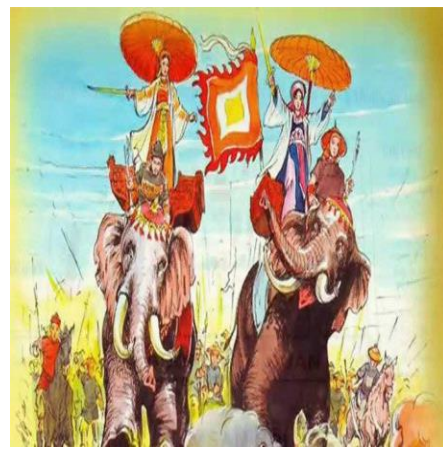
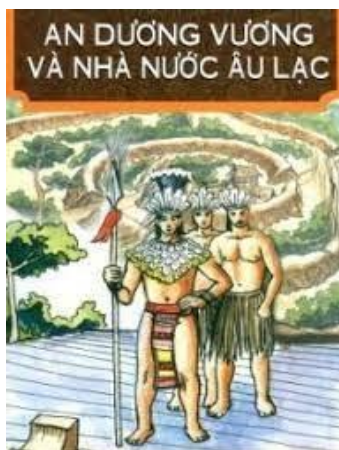
Sau bài học học sinh nắm được diễn biến của từng trận đánh, kể lại tóm tắt hoặc kể theo ý hiểu của mình một cách rõ ràng mạch lạc. Nhớ bài, nhớ mốc lịch sử.

3. Biện pháp 3: Hướng dẫn học sinh kỹ năng sử dụng bản đồ, sưu tầm tư liệu, phiếu giao việc.

Ở lứa tuổi học sinh tiểu học, khả năng tư duy trừu tượng kém. Phần lớn các em phải dựa trên mô hình, vật thật, tranh ảnh. Do vậy trong giờ học lịch sử việc sử dụng đồ dùng là không thể thiếu được. Đồ dùng dạy học không chỉ là mô hình, tranh ảnh, vật thật, mà có thể là những trang phiếu học tập, được sử dụng dưới nhiều hình thức như: Trao đổi nhóm, hoặc mỗi học sinh một phiếu trong các giờ học: Kiểm tra, ôn tập... là phương tiện chuyển tải thông tin và nó còn là nội dung của quá trình truyền thụ tri thức giáo dục tư cách, rèn luyện kỹ năng thực hành cho học sinh. Nó điều khiển mọi hoạt động nhận thức của học sinh từ trực quan sinh động đến tư duy trừu tượng. Nó tác động to lớn trong việc phát huy trí sáng tạo, kích thích hứng thú trong việc dạy và học của thầy và trò. Đặc biệt sử dụng đồ dùng dạy học hợp lý bao giờ cũng cho những kết quả đúng về tính khoa học sư phạm và tính mỹ thuật.

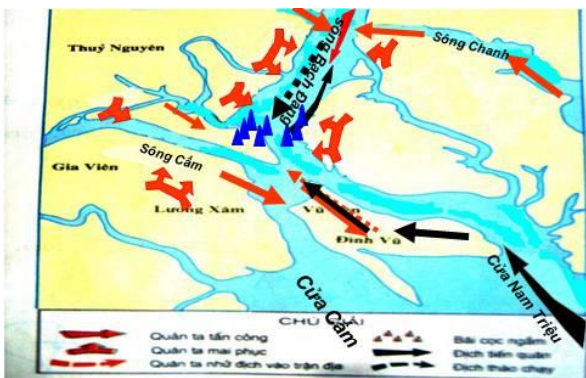
Như trên đã trình bày, một trong những phương pháp dạy học không thể thiếu được khi dạy phân môn Lịch sử là phương pháp trực quan. Những phương tiện trực quan được sử dụng nhiều để dạy môn Lịch sử là:

- Tranh ảnh.

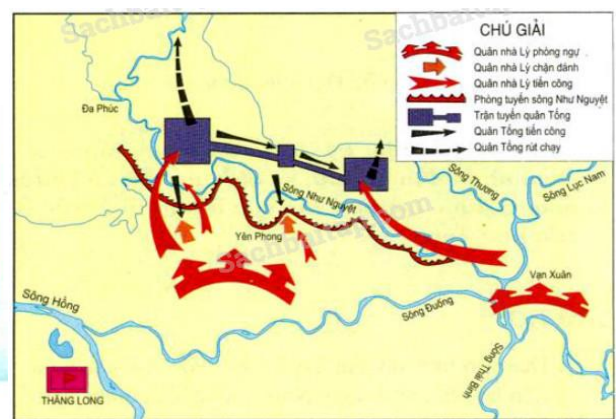




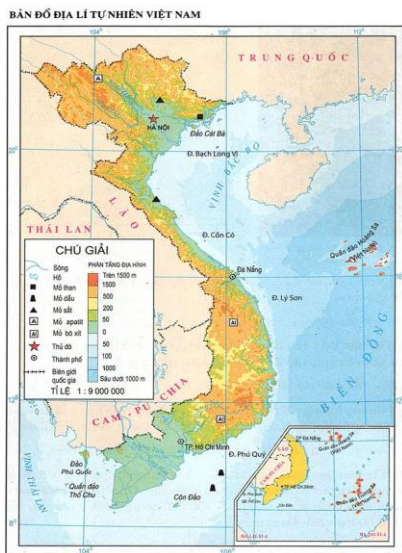
- Bản đồ lịch sử.
- Lược đồ



Lược đồ trận chiến trên sông Bạch Đằng năm 938



Lược đồ trận chiến tại phòng tuyến sông Như Nguyệt



Hình 3. Bản đồ Địa lí tự nhiên Việt Nam



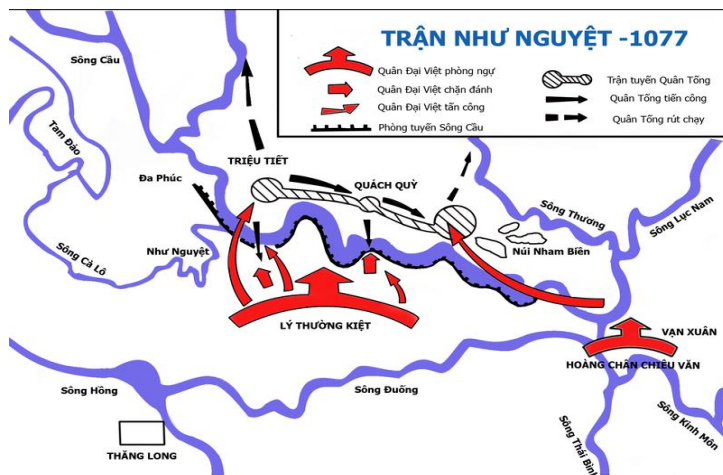
- Các phương tiện nghe nhìn. Máy tính, máy chiếu, ti vi, radio, loa....
- Di tích lịch sử.
- Nhà bảo tàng lịch sử và một số nhà bảo tàng khác.

Loại đồ dùng trực quan treo tường được sử dụng nhiều nhất trong dạy học lịch sử hiện nay là bản đồ, sơ đồ, lược đồ, bảng niên biểu... Trước khi sử dụng

chúng, tôi luôn chuẩn bị thật kĩ (nắm chắc nội dung bản đồ). Trong bài dạy, xác định đúng thời điểm để treo bản đồ..., do dạy học trực tuyến nên tôi phải đặt các hiệu ứng tỉ mỉ chi tiết, thời gian của, màu sắc của hiệu ứng phù hợp để hấp dẫn lôi cuốn học sinh. Tôi trú trọng sử dụng đúng đúng kí hiệu trên bản đồ; nếu là con sông thì phải chỉ từ thượng lưu xuống hạ lưu (theo dòng chảy của con sông) ...

Ví dụ: Bài “Cuộc kháng chiến chống quân Tống xâm lược lần thứ hai”

Trong hoạt động 2: Trận chiến trên sông Như Nguyệt, tôi phải sử dụng lược đồ phòng tuyến sông Như Nguyệt. Giáo viên cần nắm rõ hai nội dung chính thể hiện trên lược đồ:



- Cách bố trí phòng tuyến của quân ta và quân Tống trên hai bờ sông Như Nguyệt.
- Diễn tả trận chiến đấu quyết liệt giữa quân ta và quân Tống.

Phòng tuyến sông Như Nguyệt được xây dựng trên bờ sông Như Nguyệt (đoạn sông Cầu chảy qua huyện Yên Phong- Bắc Ninh). Phòng tuyến này có tầm quan trọng ở chỗ nó chặn mọi con đường từ Bắc về Thăng Long. Phòng tuyến dài gần 100km, được đắp cao, có rào giậu che chắn, chạy dài từ sườn Đông Bắc dãy Tam Đảo đến sườn Tây Nam dãy Nham Biền (Yên Dũng- Bắc Giang). Dưới sông có thủy quân, trên thành có quân tuần tiễu. Đại quân của Lí thường Kiệt gồm hai bộ phận: Quân bộ đóng ở vùng Thiên Đức (Giữa Bắc Ninh và Thăng Long) do Lí Thường Kiệt chỉ huy (kí hiệu bằng hình vòng cung có 3 mũi tên); quân thủy có trên 400 chiến thuyền đóng tại vùng Vạn Xuân (Phả Lại ngày nay). Cả hai bộ phận đều có thể sẵn sàng cơ động và đánh địch ở các hướng. Về phía quân địch, chúng cũng dàn quân dài mấy cây số trên bờ Bắc sông Như Nguyệt. Cánh phải tập trung ở bên Như Nguyệt, cánh trái đóng ở Thị Cầu.

Trước khi tường thuật diễn biến trận chiến đấu quyết liệt trên phòng tuyến sông Như Nguyệt, giáo viên nên mô tả vị trí, cách bố trí lực lượng của quân ta và quân Tống trên sông Như Nguyệt để học sinh nắm vững.

Về diễn biến trận chiến đấu, dựa vào lược đồ, tôi có thể tường thuật: “Đầu năm 1077, quân Tống tiến xuống bờ Bắc sông Như Nguyệt. Chờ mãi không thấy quân thủy tiến vào phối hợp cùng vượt sông, Quách Quỳ liều mạng cho quân đóng bè tổ chức vượt sông song bị quân ta đánh trả mãnh liệt, phải lui về bờ

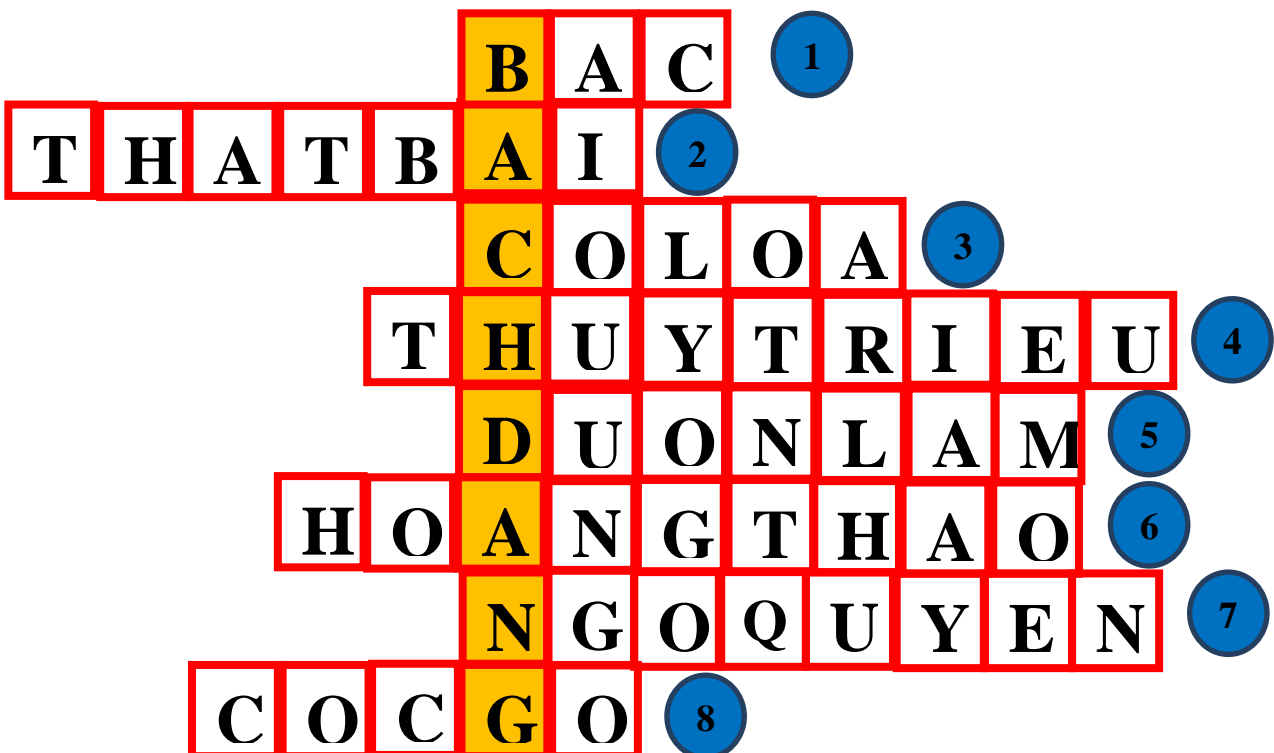
Bắc. Thời gian nhanh chóng trôi đi, quân địch ngày càng mệt mỏi, ốm đau, bệnh tật, tinh thần thêm rệu rã... Chính lúc đó, quan ta do Lí Thường Kiệt chỉ huy đã vượt sông phản công. Khiếp đảm trước cuộc phản công bất ngờ của quân ta, quân giặc không còn hồn vía nào chống cự, vội vã vứt bỏ gươm giáo tìm đường tháo chạy.”

Với cách làm như vậy học sinh hứng thú hơn trong học tập, chú ý vào bài học hơn, tương tác với giáo viên nhiều hơn và kiến thức về thực tiễn cao hơn. Học sinh tự hào hơn về lịch sử của dân tộc khi nhìn thấy những hình ảnh, vì do tái hiện lại những trận đánh lịch sử của dân tộc.

4. **Biện pháp 4: Tổ chức một số hoạt động nhằm củng cố kiến thức lịch sử.**

Ngoài các biện pháp trên, tôi còn tổ chức cho học sinh ôn lại kiến thức lịch sử đã học thông qua một số hoạt động khác nhau như: Trò chơi khám phá ô chữ, Rung chuông vàng, Hái hoa, Thi hùng biện, ... qua một số ứng dụng như Classpoint, Classkick, ...

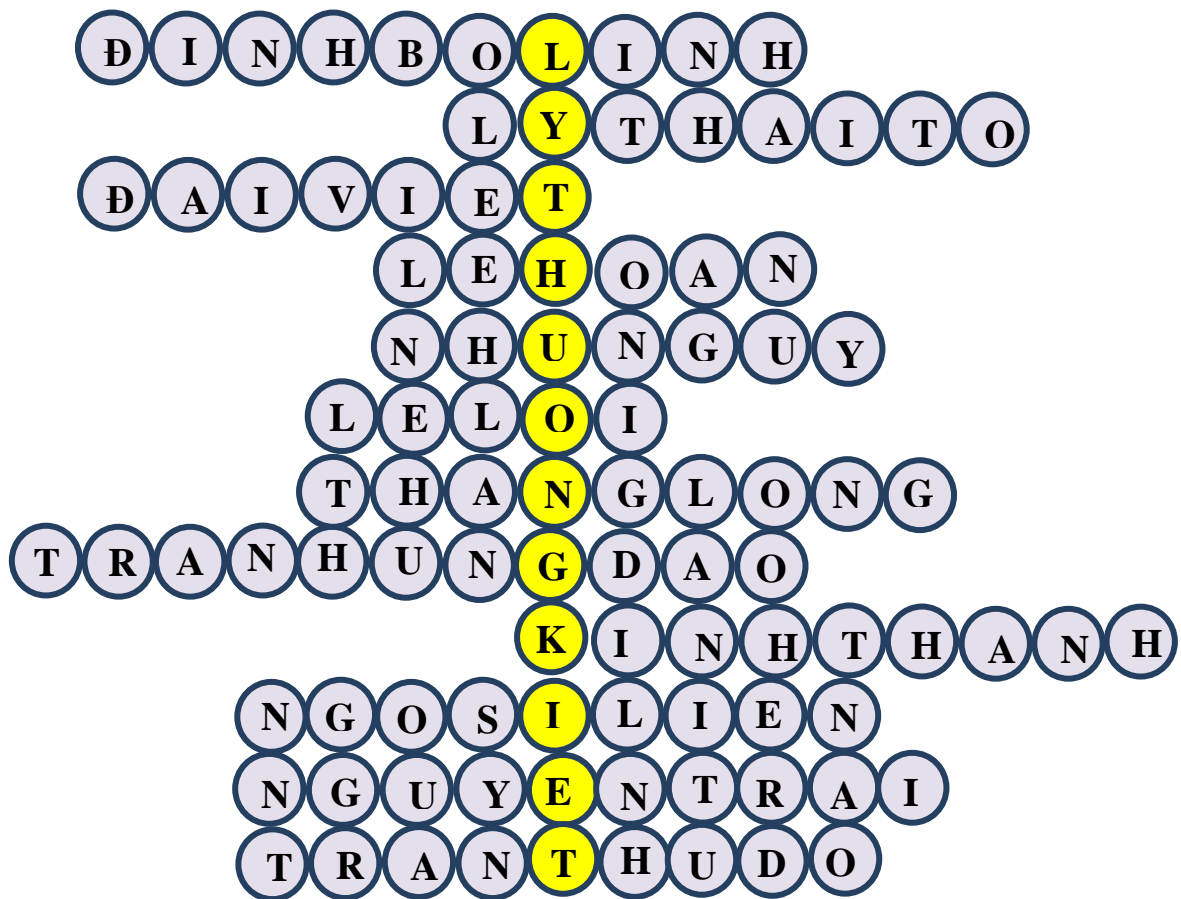
1. **Trò chơi “Khám phá ô chữ”**: Tôi thường tổ chức vào cuối mỗi tiết học nhằm giúp học sinh củng cố kiến thức.



Ví dụ: Sau khi dạy bài Chiến thắng Bạch Đằng do Ngô Quyền lãnh đạo, tổ chức cho học sinh khám phá 8 ô chữ hàng dọc “Bạch Đằng” như sau:

1. Quân Nam Hán đến từ phương này
2. Hậu quả mà quân Nam Hán phải nhận khi sang xâm lược nước ta?
3. Nơi Ngô Quyền chọn làm kinh đô?
4. Ngô Quyền đã dựa vào hiện tượng này để đánh giặc.
5. Ngô Quyền người ở làng nào?
6. Tướng giặc tử trận ở Bạch Đằng.
7. Người lãnh đạo trận Bạch Đằng?
8. Ngô Quyền dùng vật này để cắm xuống sông Bạch Đằng.

Các con sẽ trả lời câu hỏi qua ô Chat của phòng Zoom.



1. Ông là người có công dẹp loạn 12 sứ quân, thống nhất đất nước
2. Vị vua đầu tiên của nhà Lý (9 chữ cái)
3. Tên nước ta do vua Lê Thánh Tông đặt (7 chữ cái)
4. Ông là một vị tướng giỏi được Thái hậu họ Dương mời lên làm vua
5. Tên một con sông diễn ra trận đánh quân Tống xâm lược lần thứ hai
6. Tên vị chỉ huy nghĩa quân Lam Sơn làm nên chiến thắng Chi Lăng (5 chữ cái)

7. Tên kinh thành nước ta dưới thời vua Lí Thái Tổ (9 chữ cái)
8. Tên vị chỉ huy tối cao trong cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Mông – Nguyên lần thứ hai (11 chữ cái)
9. Nơi sĩ tử về dự thi Hội ba năm tổ chức một lần do nhà Hậu Lê qui định
10. Tác giả cuốn “Đại Việt sử kí toàn thư” là ai? (9 chữ cái)
11. Tên một nhà thơ, nhà khoa học lớn thời Hậu Lê (10 chữ cái)
12. Người có câu nói nổi tiếng: “Đầu thần chưa rơi xuống đất, xin bệ hạ đừng lo” (9 chữ cái)

Khi tôi tổ chức trò chơi này, các em đã rất thích thú vì đã giải được tất cả các ô chữ ghi tên các nhân vật lịch sử và địa danh quan trọng ở 12 hàng ngang và các em đã nhận ra ô chữ hàng dọc xuất hiện tên “Lý Thường Kiệt” (một vị tướng tài giỏi thời Lý) và tôi yêu cầu các em những điều em biết về Lý Thường Kiệt. Vì đã được học và đọc tập truyện tranh về ông nên các em đã giới thiệu rất rõ: Lý Thường Kiệt sinh năm 1019, mất năm 1105. Ông là người giàu mưu lược, nổi tiếng về võ nghệ và có tài cầm binh; làm quan cả ba đời vua Lý Thái Tông, Lý Thánh Tông, Lý Nhân Tông. Năm 85 tuổi, ông vẫn xin vua Lý Nhân Tông đem quân đánh giặc. Những chiến công của ông mãi mãi chói ngời trang lịch sử dân tộc.

2. Trò chơi "Rung chuông vàng, Hái hoa": (Qua phần mềm Classpoint.)

Thỉnh thoảng vào cuối tháng, tôi tổ chức cho học sinh hệ thống, củng cố một số kiến thức cơ bản của các môn học dưới hình thức Rung chuông vàng, Hái hoa trong đó có kiến thức Lịch sử dưới dạng “Câu đố lịch sử” và một số câu hỏi với câu trả lời ngắn. Cách chơi như sau:

- Trò chơi “Rung chuông vàng”:
 - Đối tượng tham gia: Học sinh cả lớp
 - Chuẩn bị:
 - + Hệ thống câu hỏi hoặc câu đố liên quan đến các nội dung lịch sử đã học.
 - Cách chơi: Giáo viên chiếu câu hỏi, trong thời gian 0,5 giây các em phải chọn đáp án phù hợp. Hết thời gian, phần mềm sẽ tự chấm kết quả của các con, bạn nào nhanh và chính xác nhất sẽ đứng đầu bảng xếp loại và nhận được một ngôi sao phần thưởng. Đến câu hỏi cuối cùng, những em nào có đáp án đúng sẽ trở thành người chiến thắng và được cúp vàng “Nhà sử học nhỏ tuổi”.
- Trò chơi “Hái hoa”:
 - Đối tượng tham gia: Học sinh cả lớp
 - Chuẩn bị:
 - + Hệ thống câu hỏi hoặc câu đố liên quan đến các nội dung lịch sử đã học.
 - Cách chơi:

+ Tổ chức thi cả lớp.

+ GV chuẩn bị vòng quay may mắn có đủ tên HS trong cả lớp và nhấn vào vòng quay chọn ngẫu nhiên HS trả lời câu hỏi theo nội dung hoa yêu cầu, trả lời đúng ghi được 10 sao phần thưởng. Nếu thấy không thể chắc chắn câu trả lời thì có thể nhờ sự trợ giúp của một bạn khác trong đội trả lời giúp, lúc này nếu trả lời đúng thì chỉ ghi được nửa số điểm (5 sao). Nếu bạn này trả lời sai thì vòng quay lại tiếp tục chọn bạn mới.

3. Thi hùng biện: Thỉnh thoảng hai tháng một lần tôi tổ chức cho các em thi hùng biện: Các em sẽ kể về các sự kiện, nhân vật lịch sử đã học dưới các câu hỏi gợi ý như:

+ **Kể về sự kiện lịch sử:** Sự kiện đó là sự kiện gì? Xảy ra lúc nào? Xảy ra ở đâu? Diễn biến chính của sự kiện? Ý nghĩa của sự kiện đó đối với lịch sử dân tộc ta?

+ **Kể về nhân vật lịch sử:** Tên nhân vật đó là gì? Nhân vật đó sống ở thời nào? Nhân vật đó có đóng góp gì cho lịch sử nước nhà?

Để giúp học sinh thực hiện tốt phần thi hùng biện này, tôi luôn chuẩn bị một số tranh ảnh, lược đồ, ... để hỗ trợ cho các em và cũng dành thời gian cho các em chuẩn bị tốt phần thi của mình. Trong quá trình trình bày phần thi, các em có thể đóng vai kết hợp với chia sẻ tranh, ảnh mình sưu tầm tái hiện lại một số hình ảnh để minh họa thêm cho sinh động.

Tổ chức tốt các trò chơi, sẽ giúp các em hứng thú học tập. Các em sẽ tự tìm hiểu lịch sử, sưu tầm những câu đố, câu hỏi để đố bạn. Từ đó, các em có thêm kiến thức lịch sử, các em sẽ hiểu biết nhiều hơn và ham thích học tập lịch sử hơn.

Ngoài ra, tôi cũng sưu tầm những bài hát ca ngợi tầm gương chiến đấu anh dũng, tinh thần vì dân vì nước của các vị anh hùng dân tộc để các em nghe những bài: Bạch Đằng giang, Hai Bà Trưng, Ngô Quyền, Một nghìn năm Thăng Long, Lý Thường Kiệt, Nguyễn Huệ, ... Khi nghe được những bài hát này, các em rất tự hào về đất nước Việt Nam chúng ta đã có những người hết lòng vì nước đánh đuổi giặc ngoại xâm để giành độc lập lại cho dân tộc. Từ đó, sẽ hình thành ở các em tình yêu quê hương đất nước, lòng tự hào về truyền thống dựng nước, giữ nước của cha ông, các em sẽ mãi mãi ghi nhớ công lao to lớn ấy và có ý thức tôn trọng, bảo vệ các di tích lịch sử văn hóa. Hơn thế nữa, các em sẽ ra sức học tập tốt để xây dựng đất nước Việt Nam ta ngày càng giàu đẹp.

III. KẾT QUẢ THU ĐƯỢC:

Sau một thời gian áp dụng phương pháp tích cực trong dạy học môn lịch sử, tôi đã hình thành được năng lực tự tìm tòi, chủ động trong học tập của học sinh. Học sinh lớp tôi học tập tiến bộ rất nhiều. Các em thích học môn Lịch sử hơn, trong các giờ học các em tập trung rất cao, sôi nổi, tích cực tham gia trò chơi và các em cũng ham tìm tòi đọc sách, đọc truyện tranh lịch sử, sưu tầm các câu đố để đố bạn. Học sinh không còn nhàm chán với môn Lịch sử mà trở nên hào hứng, đón chờ tiết Lịch sử. Được trải nghiệm các hoạt động đa dạng, phong phú, hấp dẫn trong giờ học, các em tiếp thu bài nhanh và nhớ lâu hơn. Một số em còn trở nên đam mê với môn học, thường tự đưa ra thắc mắc hỏi thầy cô, bạn bè hoặc tự tìm tòi tài liệu để hỏi đố bạn, tạo tinh thần học tập sinh động, tích cực hơn thay vì thụ động đọc nhớ, học thuộc lòng như cái máy. Chủ động xin phép phụ huynh cho tham quan, tìm hiểu các di tích lịch sử.

Hiệu quả của đề tài không chỉ góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy của cá nhân mà còn góp phần nâng cao chất lượng của tổ khối trong nhà trường.

Tổng số học sinh	Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Cần cố gắng	
	<i>Số lượng</i>	<i>Tỷ lệ</i>	<i>Số lượng</i>	<i>Tỷ lệ</i>	<i>Số lượng</i>	<i>Tỷ lệ</i>
48	38	79%	10	21%	0	0%

PHẦN III. KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

1. Kết luận:

Dạy học lịch sử là dạy cho học sinh hiểu về cội nguồn đất nước, về những vị anh hùng dân tộc. Từ chỗ hiểu rồi các em mới thêm yêu đất nước. Vì vậy, môn học này có vai trò quan trọng trong hệ thống giáo dục phổ thông cho nên tôi đã vận dụng những phương pháp nhằm phát huy tính tích cực của học sinh như:

Phát huy tính tích cực hóa của học sinh trong kỹ năng đọc và phân tích tư liệu.

Phát huy tính tích cực hóa của học sinh trong kỹ năng quan sát và kể lại, trình bày lại diễn biến cuộc kháng chiến qua bản đồ, lược đồ, ...

Phát huy tính tích cực hóa của học sinh trong kỹ năng quan sát và phân tích qua tranh ảnh (Làm bài tập trắc nghiệm) để hiểu và nhớ thời gian lịch sử, sự kiện và nhân vật lịch sử.

Phát huy tính tích cực hóa của học sinh qua các hình thức tự học tập và đánh giá.

Phát huy năng lực tự học, tự khám phá kiến thức của học sinh.

Qua những phương pháp trên tôi thấy các em đã có hứng thú trong học tập và ghi nhớ kiến thức lịch sử một cách có hệ thống. Mặc dù chưa được hoàn thiện nhưng chúng tỏ trong các môn học, môn Lịch sử cần có sự đổi mới về phương pháp dạy học giúp học sinh phát huy cao tính tích cực trong học tập.

2. Khuyến nghị

Trên đây là một vài kinh nghiệm nhỏ của tôi trong giảng dạy Lịch sử lớp 4 theo hướng: Tích cực hóa hoạt động học tập của học sinh. Tuy trong quá trình làm việc, tôi đã có nhiều cố gắng và mang hết lòng nhiệt huyết, tinh thần say chuyên môn, yêu nghề để đóng góp cho việc nâng cao chất lượng dạy và học. Song với những biện pháp của riêng mình có thể không bao quát được mọi khía cạnh và không thể tránh khỏi những thiếu sót. Vì vậy, tôi rất mong nhận được ý kiến đóng góp quý báu của hội đồng xét duyệt và các bạn đồng nghiệp để những biện pháp tôi đưa ra được hoàn thiện hơn, mang tính ứng dụng và phổ biến hơn. Tôi cũng mong các cấp lãnh đạo có nhiều tiết chuyên đề về môn Lịch sử hơn để tôi và các đồng nghiệp được trao đổi kinh nghiệm ngày càng vững vàng về chuyên môn.

Tôi xin chân thành cảm ơn!

Thanh Liệt, ngày 11 tháng 04 năm 2022

*Tôi xin cam đoan sáng kiến này là do
tôi viết không sao chép của bất kỳ ai.*

TÁC GIẢ SÁNG KIẾN

Vũ Thị Bích Hồng

